

Số: 3820 /QĐ-SYT

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ các nghị quyết của HĐND Thành phố: số 21/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 về phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội; số 22/2022/NQ-HĐND ngày 08/12/2022 về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách, định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2023-2025; số 58/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội năm 2025; số 59/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 về biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động khối chính quyền thành phố Hà Nội năm 2025; số 53/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 về dự toán ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp thành phố Hà Nội năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND Thành phố về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 10/2024/QĐ-UBND ngày 01/2/2024 của UBND Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 1618/QĐ-UBND ngày 26/3/2024 của UBND Thành phố về việc giao phụ trách, điều hành Sở Y tế thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 3699/QĐ-SYT ngày 17/12/2024 của Sở Y tế về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính Sở Y tế Hà Nội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu số liệu dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội được UBND Thành phố giao Sở Y tế tại Quyết định số 6399/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND Thành phố và Sở Y tế giao các đơn vị trực thuộc tại Quyết định số 3699/QĐ-SYT ngày 17/12/2024 của Sở Y tế (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Giao Văn phòng Sở Y tế lập chuyên mục và đăng Công khai dự toán ngân sách trên cổng thông tin điện tử của Sở Y tế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh văn phòng, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính (để p/hợp thực hiện);
- Các Đ/c PGĐ Sở (để p/hợp chỉ đạo);
- Văn phòng Sở Y tế (để công khai trên website);
- Lưu: VT, KHTC(TIỀN).



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Đình Hưng



**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 3820 /QĐ-SYT ngày 24/ 12/2024 của Sở Y tế Hà Nội)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Tổng số được UBND TP giao tại QĐ số 6399/QĐ-UBND	Tổng số đã phân bố cho các đơn vị tại QĐ số 3699/QĐ-SYT	Chi tiết theo đơn vị sử dụng
				Văn phòng Sở
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>D=1+...+50</i>	<i>I</i>
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí			
1	Số thu phí	30.802	30.802	24.000
-	Phí trong lĩnh vực y tế	15.000	15.000	15.000
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm	9.000	9.000	9.000
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm	2.000	2.000	
-	Phí giám định y khoa	4.802	4.802	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	24.262	24.262	18.300
2.1	Chi quản lý hành chính	19.700	19.700	18.300
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	19.700	19.700	18.300
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>	4.780	4.780	4.360
2.2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	4.562	4.562	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.562	4.562	
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>	270	270	
3	Số phí nộp NSNN	6.540	6.540	5.700
-	Phí trong lĩnh vực y tế	3.000	3.000	3.000
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm	2.700	2.700	2.700
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm	600	600	
-	Phí giám định y khoa	240	240	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	872.508	800.434	33.342
1	Chi quản lý hành chính	47.714	46.834	28.146
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	32.989	32.989	18.124
*	Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT,...)	15.691	15.691	9.006
*	Chi khác ngoài lương	17.298	17.298	9.118
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	14.725	13.845	10.022
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương	3.077	3.077	
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng	633	633	
*	Chi nghiệp vụ	10.585	9.705	9.592

STT	Nội dung	Tổng số được UBND TP giao tại QĐ số 6399/QĐ-UBND	Tổng số đã phân bổ cho các đơn vị tại QĐ số 3699/QĐ-SYT	Chi tiết theo đơn vị sử dụng
				Văn phòng Sở
A	B	C	D=1+...+50	I
-	Kinh phí thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao phê duyệt	770	770	770
-	Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức chuyên trách về công nghệ thông tin	226	226	113
-	Công tác thi đua - khen thưởng trong toàn ngành	4.286	4.286	4.286
-	Công tác thanh tra chuyên ngành	200	200	200
-	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	87	87	87
-	Kinh phí chi trả chế độ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định tại Quyết định số 3616-QĐ/TU ngày 29/9/2022 của Thành ủy Hà Nội	11	11	11
-	Kinh phí hỗ trợ đặc thù đối với công tác tiếp công dân theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND	104	104	104
-	Chi thực hiện công tác đoàn ra, đoàn vào	1.355	1.355	1.355
-	Kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm phạm pháp luật	60	60	60
-	Kinh phí xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024	360	360	360
-	Chi kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2	2.000	2.000	2.000
-	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	246	246	246
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác	880	-	-
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	430	430	430
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)	430	430	430
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	819.742	748.548	144
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	222.653	222.653	-
	Trong đó: Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên theo phương án tự chủ được phê duyệt	222.653	222.653	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	597.089	525.895	144
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương	58.349	58.349	
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng	8.042	8.042	
*	Chi nghiệp vụ	230.698	161.399	144

STT	Nội dung	Tổng số được UBND TP giao tại QĐ số 6399/QĐ-UBND	Tổng số đã phân bổ cho các đơn vị tại QĐ số 3699/QĐ-SYT	Chi tiết theo đơn vị sử dụng
				Văn phòng Sở
A	B	C	D=1+...+50	I
-	Hỗ trợ điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone	2.700	2.700	
-	Kinh phí chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động	820	820	
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả thuốc ARV cho người nhiễm HIV đang điều trị tại thành phố Hà Nội	1.300	1.300	
-	Hoạt động kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	12.000	-	
-	Thực hiện Kế hoạch: "Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2025"	1.940	1.940	
-	Thực hiện Kế hoạch: "Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2025"	3.410	3.410	
-	Thực hiện Kế hoạch: "Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030"	2.326	2.326	
-	Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030	1.219	1.219	
-	Đề án mở rộng tầm soát, phát hiện một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh đến năm 2030	10.855	10.855	
-	Kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp trong các ngày Tết và kinh phí hỗ trợ một phần tiền ăn thêm trong dịp Tết cho các đối tượng đang được chữa trị và nuôi dưỡng tập trung tại Bệnh viện 09	55	55	
-	Vận chuyển và điều trị đối tượng lang thang	331	331	
-	Kinh phí thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc bệnh nhân phong đã được điều trị khỏi bệnh phong nhưng bị khuyết tật nặng và đặc biệt nặng tại khu điều trị phong Quốc Oai thuộc Bệnh viện Da liễu Hà Nội	657	657	
-	Kinh phí thực hiện một số chế độ đối với công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội	42.865	42.865	
-	Trợ cấp đặc thù cho một số đơn vị theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018; Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND Thành phố	31.470	31.470	
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả khám chữa bệnh bằng BHYT của người dân được cấp thẻ BHYT trong vùng ảnh hưởng môi trường Khu xử lý chất thải Nam Sơn huyện Sóc Sơn	1.290	1.290	

STT	Nội dung	Tổng số được UBND TP giao tại QĐ số 6399/QĐ-UBND	Tổng số đã phân bổ cho các đơn vị tại QĐ số 3699/QĐ-SYT	Chi tiết theo đơn vị sử dụng
				Văn phòng Sở
A	B	C	D=1+...+50	I
-	Chi công tác An toàn vệ sinh thực phẩm theo định mức	15.016	-	
-	Công tác Dân số Kế hoạch hóa gia đình theo định mức	34.877	34.877	
-	Chi công tác phòng chống dịch thường xuyên theo định mức	26.158	-	
-	Chi các hoạt động sự nghiệp y tế theo định mức	33.214	23.514	129
	Trong đó:		-	
++	Phòng, chống Lao	4.300	4.300	
++	Phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại sau loại trừ và phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp	900	900	
++	Phòng, chống Sốt xuất huyết	1.500	-	
++	Phòng, chống ung thư	736	736	
++	Phòng, chống bệnh tim mạch (Tăng huyết áp)	1.210	1.210	
++	Phòng chống bệnh Đái tháo đường	790	790	
++	Bảo vệ sức khỏe tâm thần	1.500	1.500	
++	Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản	1.900	1.900	
++	Tiêm chủng mở rộng	1.500	1.500	
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	1.300	1.300	
++	Y tế trường học	1.660	1.660	
++	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	950	950	
++	Phòng, chống HIV/AIDS	1.400	1.400	
++	Phòng chống mù lòa	1.600	-	
++	Truyền thông giáo dục sức khỏe	2.400	2.400	
++	Giám sát vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (5)	6.600	-	
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng	2.139	2.139	
++	Phòng chống bệnh Đại	200	200	
++	Phòng chống tai nạn thương tích - Xây dựng cộng đồng an toàn	500	500	
++	Nâng cao trình độ nghiệp vụ về quản lý	129	129	129
-	Kinh phí hỗ trợ cho giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự hưởng lương ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND thành phố Hà Nội	1.725	1.725	
-	Kinh phí chế độ hỗ trợ đối với thầy thuốc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú" của thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố	45	45	15
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác	6.425	-	

STT	Nội dung	Tổng số được UBND TP giao tại QĐ số 6399/QĐ-UBND	Tổng số đã phân bổ cho các đơn vị tại QĐ số 3699/QĐ-SYT	Chi tiết theo đơn vị sử dụng
				Văn phòng Sở
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	$D=1+\dots+50$	<i>I</i>
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	300.000	298.105	-
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)	300.000	298.105	
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	5.052	5.052	5.052
<i>a</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>			
<i>b</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	5.052	5.052	5.052
*	<i>Chi nghiệp vụ</i>	5.052	5.052	5.052
-	Chi phí chuẩn bị đầu tư/lập kế hoạch thuê dịch vụ Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử	5.052	5.052	5.052
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách			1059388
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch			0011

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Chi cục Dân số Hà Nội	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Bệnh viện Thanh Nhàn
A	B	2	3	4	5
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí				
1	Số thu phí	-	2.000	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm		2.000		
-	Phí giám định y khoa				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	1.400	-	-
2.1	Chi quản lý hành chính	-	1.400	-	-
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		1.400		
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>		420		
2.2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
3	Số phí nộp NSNN	-	600	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm		600		
-	Phí giám định y khoa				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	57.153	9.962	20.744	6.735
1	Chi quản lý hành chính	8.726	9.962	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.699	8.166	-	-
*	Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT,...)	3.215	3.470		
*	Chi khác ngoài lương	3.484	4.696		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.027	1.796	-	-
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương	1.623	1.454		
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng	291	342		
*	Chi nghiệp vụ	113	-	-	-
-	Kinh phí thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao phê duyệt				
-	Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức chuyên trách về công nghệ thông tin	113			
-	Công tác thi đua - khen thưởng trong toàn ngành				
-	Công tác thanh tra chuyên ngành				
-	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Chi cục Dân số Hà Nội	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Bệnh viện Thanh Nhàn
A	B	2	3	4	5
-	Kinh phí chi trả chế độ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định tại Quyết định số 3616-QĐ/TU ngày 29/9/2022 của Thành ủy Hà Nội				
-	Kinh phí hỗ trợ đặc thù đối với công tác tiếp công dân theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND				
-	Chi thực hiện công tác đoàn ra, đoàn vào				
-	Kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật				
-	Kinh phí xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024				
-	Chi kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2				
-	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	-	-	-	-
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)				
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	48.427	-	20.744	6.735
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
	Trong đó: Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên theo phương án tự chủ được phê duyệt				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	48.427	-	20.744	6.735
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	48.427	-	20.744	4.593
-	Hỗ trợ điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone				
-	Kinh phí chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả thuốc ARV cho người nhiễm HIV đang điều trị tại thành phố Hà Nội				
-	Hoạt động kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2025"	1.940			

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Chi cục Dân số Hà Nội	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Bệnh viện Thanh Nhàn
A	B	2	3	4	5
-	Thực hiện Kế hoạch: "Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2025"	3.410			
-	Thực hiện Kế hoạch: "Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030"	2.326			
-	Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030	1.219			
-	Đề án mở rộng tầm soát, phát hiện một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh đến năm 2030	4.655			
-	Kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp trong các ngày Tết và kinh phí hỗ trợ một phần tiền ăn thêm trong dịp Tết cho các đối tượng đang được chữa trị và nuôi dưỡng tập trung tại Bệnh viện 09				
-	Vận chuyển và điều trị đối tượng lang thang				
-	Kinh phí thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc bệnh nhân phong đã được điều trị khỏi bệnh phong nhưng bị khuyết tật nặng và đặc biệt nặng tại khu điều trị phong Quốc Oai thuộc Bệnh viện Da liễu Hà Nội				
-	Kinh phí thực hiện một số chế độ đối với công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội			20.444	4.443
-	Trợ cấp đặc thù cho một số đơn vị theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018; Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND Thành phố				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả khám chữa bệnh bằng BHYT của người dân được cấp thẻ BHYT trong vùng ảnh hưởng môi trường Khu xử lý chất thải Nam Sơn huyện Sóc Sơn				150
-	Chi công tác An toàn vệ sinh thực phẩm theo định mức				
-	Công tác Dân số Kế hoạch hóa gia đình theo định mức	34.877			
-	Chi công tác phòng chống dịch thường xuyên theo định mức				
-	Chi các hoạt động sự nghiệp y tế theo định mức	-	-	300	-
	Trong đó:				
++	Phòng, chống Lao				
++	Phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại sau loại trừ và phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp				
++	Phòng, chống Sốt xuất huyết				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Chi cục Dân số Hà Nội	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Bệnh viện Thanh Nhàn
A	B	2	3	4	5
++	Phòng, chống ung thư				
++	Phòng, chống bệnh tim mạch (Tăng huyết áp)				
++	Phòng chống bệnh Đái tháo đường				
++	Bảo vệ sức khỏe tâm thần				
++	Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản				
++	Tiêm chủng mở rộng				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em				
++	Y tế trường học			300	
++	Chăm sóc sức khỏe sinh sản				
++	Phòng, chống HIV/AIDS				
++	Phòng chống mù lòa				
++	Truyền thông giáo dục sức khỏe				
++	Giám sát vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (5)				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng				
++	Phòng chống bệnh Đại				
++	Phòng chống tai nạn thương tích - Xây dựng cộng đồng an toàn				
++	Nâng cao trình độ nghiệp vụ về quản lý				
-	Kinh phí hỗ trợ cho giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự hưởng lương ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND thành phố Hà Nội				
-	Kinh phí chế độ hỗ trợ đối với thầy thuốc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú" của thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	-	-	-	2.142
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)				2.142
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	-	-	-	-
<i>a</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>				
<i>b</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	-	-	-	-

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Chi cục Dân số Hà Nội	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Bệnh viện đa khoa Xanh Pôn	Bệnh viện Thanh Nhàn
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
*	<i>Chi nghiệp vụ</i>	-	-	-	-
-	Chi phí chuẩn bị đầu tư/lập kế hoạch thuê dịch vụ Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử				
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	1088827	1097680	1059193	1059382
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0011	0012	0012	0014

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Đống Đa	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba	Bệnh viện Bắc Thăng Long	Bệnh viện Nam Thăng Long
A	B	6	7	8	9
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí				
1	Số thu phí	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
2.1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
2.2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
3	Số phí nộp NSNN	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.085	9.872	7.980	7.392
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT,...)				
*	Chi khác ngoài lương				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Kinh phí thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao phê duyệt				
-	Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức chuyên trách về công nghệ thông tin				
-	Công tác thi đua - khen thưởng trong toàn ngành				
-	Công tác thanh tra chuyên ngành				
-	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Đống Đa	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba	Bệnh viện Bắc Thăng Long	Bệnh viện Nam Thăng Long
A	B	6	7	8	9
-	Kinh phí chi trả chế độ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định tại Quyết định số 3616-QĐ/TU ngày 29/9/2022 của Thành ủy Hà Nội				
-	Kinh phí hỗ trợ đặc thù đối với công tác tiếp công dân theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND				
-	Chi thực hiện công tác đoàn ra, đoàn vào				
-	Kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật				
-	Kinh phí xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024				
-	Chi kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2				
-	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	-	-	-	-
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)				
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	11.085	9.872	7.980	7.392
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
	Trong đó: Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên theo phương án tự chủ được phê duyệt				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.085	9.872	7.980	7.392
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	3.463	390	100	-
-	Hỗ trợ điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone				
-	Kinh phí chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả thuốc ARV cho người nhiễm HIV đang điều trị tại thành phố Hà Nội				
-	Hoạt động kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2025"				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Đống Đa	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba	Bệnh viện Bắc Thăng Long	Bệnh viện Nam Thăng Long
A	B	6	7	8	9
-	Thực hiện Kế hoạch: "Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2025"				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030"				
-	Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030				
-	Đề án mở rộng tầm soát, phát hiện một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh đến năm 2030				
-	Kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp trong các ngày Tết và kinh phí hỗ trợ một phần tiền ăn thêm trong dịp Tết cho các đối tượng đang được chữa trị và nuôi dưỡng tập trung tại Bệnh viện 09				
-	Vận chuyển và điều trị đối tượng lang thang				
-	Kinh phí thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc bệnh nhân phong đã được điều trị khỏi bệnh phong nhưng bị khuyết tật nặng và đặc biệt nặng tại khu điều trị phong Quốc Oai thuộc Bệnh viện Da liễu Hà Nội				
-	Kinh phí thực hiện một số chế độ đối với công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội	2.480			
-	Trợ cấp đặc thù cho một số đơn vị theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018; Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND Thành phố	983			
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả khám chữa bệnh bằng BHYT của người dân được cấp thẻ BHYT trong vùng ảnh hưởng môi trường Khu xử lý chất thải Nam Sơn huyện Sóc Sơn		30	100	
-	Chi công tác An toàn vệ sinh thực phẩm theo định mức				
-	Công tác Dân số Kế hoạch hóa gia đình theo định mức				
-	Chi công tác phòng chống dịch thường xuyên theo định mức				
-	Chi các hoạt động sự nghiệp y tế theo định mức	-	360	-	-
	Trong đó:				
++	Phòng, chống Lao				
++	Phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại sau loại trừ và phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp				
++	Phòng, chống Sốt xuất huyết				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Đống Đa	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba	Bệnh viện Bắc Thăng Long	Bệnh viện Nam Thăng Long
A	B	6	7	8	9
++	Phòng, chống ung thư				
++	Phòng, chống bệnh tim mạch (Tăng huyết áp)				
++	Phòng chống bệnh Đái tháo đường				
++	Bảo vệ sức khỏe tâm thần				
++	Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản				
++	Tiêm chủng mở rộng				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em				
++	Y tế trường học		360		
++	Chăm sóc sức khỏe sinh sản				
++	Phòng, chống HIV/AIDS				
++	Phòng chống mù lòa				
++	Truyền thông giáo dục sức khỏe				
++	Giám sát vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (5)				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng				
++	Phòng chống bệnh Đại				
++	Phòng chống tai nạn thương tích - Xây dựng cộng đồng an toàn				
++	Nâng cao trình độ nghiệp vụ về quản lý				
-	Kinh phí hỗ trợ cho giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự hưởng lương ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND thành phố Hà Nội				
-	Kinh phí chế độ hỗ trợ đối với thầy thuốc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú" của thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	7.622	9.482	7.880	7.392
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)	7.622	9.482	7.880	7.392
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	-	-	-	-
<i>a</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>				
<i>b</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	-	-	-	-

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Đổng Đa	Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam - Cu Ba	Bệnh viện Bắc Thăng Long	Bệnh viện Nam Thăng Long
A	B	6	7	8	9
*	<i>Chi nghiệp vụ</i>	-	-	-	-
-	Chi phí chuẩn bị đầu tư/lập kế hoạch thuê dịch vụ Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử				
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	1059380	1059186	1059194	1119509
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0015	0011	0020	0041

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Đức Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Trì	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Anh	Bệnh viện đa khoa huyện Sóc Sơn
A	B	10	11	12	13
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí				
1	Số thu phí	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
2.1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
2.2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
3	Số phí nộp NSNN	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	11.255	6.634	7.709	10.125
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT,...)				
*	Chi khác ngoài lương				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Kinh phí thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao phê duyệt				
-	Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức chuyên trách về công nghệ thông tin				
-	Công tác thi đua - khen thưởng trong toàn ngành				
-	Công tác thanh tra chuyên ngành				
-	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Đức Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Trì	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Anh	Bệnh viện đa khoa huyện Sóc Sơn
A	B	10	11	12	13
-	Kinh phí chi trả chế độ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định tại Quyết định số 3616-QĐ/TU ngày 29/9/2022 của Thành ủy Hà Nội				
-	Kinh phí hỗ trợ đặc thù đối với công tác tiếp công dân theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND				
-	Chi thực hiện công tác đoàn ra, đoàn vào				
-	Kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật				
-	Kinh phí xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024				
-	Chi kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2				
-	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	-	-	-	-
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)				
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	11.255	6.634	7.709	10.125
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
	Trong đó: Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên theo phương án tự chủ được phê duyệt				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	11.255	6.634	7.709	10.125
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	2.381	250	528	1.000
-	Hỗ trợ điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone				
-	Kinh phí chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả thuốc ARV cho người nhiễm HIV đang điều trị tại thành phố Hà Nội				
-	Hoạt động kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2025"				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Đức Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Trì	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Anh	Bệnh viện đa khoa huyện Sóc Sơn
A	B	10	11	12	13
-	Thực hiện Kế hoạch: "Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2025"				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030"				
-	Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030				
-	Đề án mở rộng tầm soát, phát hiện một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh đến năm 2030				
-	Kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp trong các ngày Tết và kinh phí hỗ trợ một phần tiền ăn thêm trong dịp Tết cho các đối tượng đang được chữa trị và nuôi dưỡng tập trung tại Bệnh viện 09				
-	Vận chuyển và điều trị đối tượng lang thang				
-	Kinh phí thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc bệnh nhân phong đã được điều trị khỏi bệnh phong nhưng bị khuyết tật nặng và đặc biệt nặng tại khu điều trị phong Quốc Oai thuộc Bệnh viện Da liễu Hà Nội				
-	Kinh phí thực hiện một số chế độ đối với công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội	2.281	250	463	700
-	Trợ cấp đặc thù cho một số đơn vị theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018; Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND Thành phố				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả khám chữa bệnh bằng BHYT của người dân được cấp thẻ BHYT trong vùng ảnh hưởng môi trường Khu xử lý chất thải Nam Sơn huyện Sóc Sơn	100		50	300
-	Chi công tác An toàn vệ sinh thực phẩm theo định mức				
-	Công tác Dân số Kế hoạch hóa gia đình theo định mức				
-	Chi công tác phòng chống dịch thường xuyên theo định mức				
-	Chi các hoạt động sự nghiệp y tế theo định mức	-	-	-	-
	Trong đó:				
++	Phòng, chống Lao				
++	Phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại sau loại trừ và phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp				
++	Phòng, chống Sốt xuất huyết				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Đức Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Trì	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Anh	Bệnh viện đa khoa huyện Sóc Sơn
A	B	10	11	12	13
++	Phòng, chống ung thư				
++	Phòng, chống bệnh tim mạch (Tăng huyết áp)				
++	Phòng chống bệnh Đái tháo đường				
++	Bảo vệ sức khỏe tâm thần				
++	Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản				
++	Tiêm chủng mở rộng				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em				
++	Y tế trường học				
++	Chăm sóc sức khỏe sinh sản				
++	Phòng, chống HIV/AIDS				
++	Phòng chống mù lòa				
++	Truyền thông giáo dục sức khỏe				
++	Giám sát vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (5)				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng				
++	Phòng chống bệnh Đại				
++	Phòng chống tai nạn thương tích - Xây dựng cộng đồng an toàn				
++	Nâng cao trình độ nghiệp vụ về quản lý				
-	Kinh phí hỗ trợ cho giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự hưởng lương ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND thành phố Hà Nội				
-	Kinh phí chế độ hỗ trợ đối với thầy thuốc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú" của thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố			15	
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	8.874	6.384	7.181	9.125
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)	8.874	6.384	7.181	9.125
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	-	-	-	-
<i>a</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>				
<i>b</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	-	-	-	-

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Đức Giang	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Trì	Bệnh viện đa khoa huyện Đông Anh	Bệnh viện đa khoa huyện Sóc Sơn
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>10</i>	<i>11</i>	<i>12</i>	<i>13</i>
*	<i>Chi nghiệp vụ</i>	-	-	-	-
-	Chi phí chuẩn bị đầu tư/lập kế hoạch thuê dịch vụ Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử				
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	1083683	1089078	1089110	1089099
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0016	0018	0020	0019

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Hà Đông	Bệnh viện đa khoa Sơn Tây	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng
A	B	14	15	16	17
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí				
1	Số thu phí	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
2.1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
2.2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
3	Số phí nộp NSNN	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	15.766	11.252	8.393	10.087
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT,...)				
*	Chi khác ngoài lương				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Kinh phí thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao phê duyệt				
-	Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức chuyên trách về công nghệ thông tin				
-	Công tác thi đua - khen thưởng trong toàn ngành				
-	Công tác thanh tra chuyên ngành				
-	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Hà Đông	Bệnh viện đa khoa Sơn Tây	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng
A	B	14	15	16	17
-	Kinh phí chi trả chế độ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định tại Quyết định số 3616-QĐ/TU ngày 29/9/2022 của Thành ủy Hà Nội				
-	Kinh phí hỗ trợ đặc thù đối với công tác tiếp công dân theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND				
-	Chi thực hiện công tác đoàn ra, đoàn vào				
-	Kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật				
-	Kinh phí xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024				
-	Chi kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2				
-	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	-	-	-	-
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)				
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	15.766	11.252	8.393	10.087
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
	Trong đó: Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên theo phương án tự chủ được phê duyệt				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	15.766	11.252	8.393	10.087
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	8.874	1.324	300	150
-	Hỗ trợ điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone				
-	Kinh phí chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả thuốc ARV cho người nhiễm HIV đang điều trị tại thành phố Hà Nội				
-	Hoạt động kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2025"				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Hà Đông	Bệnh viện đa khoa Sơn Tây	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng
A	B	14	15	16	17
-	Thực hiện Kế hoạch: "Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2025"				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030"				
-	Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030				
-	Đề án mở rộng tầm soát, phát hiện một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh đến năm 2030				
-	Kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp trong các ngày Tết và kinh phí hỗ trợ một phần tiền ăn thêm trong dịp Tết cho các đối tượng đang được chữa trị và nuôi dưỡng tập trung tại Bệnh viện 09				
-	Vận chuyển và điều trị đối tượng lang thang				
-	Kinh phí thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc bệnh nhân phong đã được điều trị khỏi bệnh phong nhưng bị khuyết tật nặng và đặc biệt nặng tại khu điều trị phong Quốc Oai thuộc Bệnh viện Da liễu Hà Nội				
-	Kinh phí thực hiện một số chế độ đối với công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội	8.824	1.324	300	150
-	Trợ cấp đặc thù cho một số đơn vị theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018; Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND Thành phố				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả khám chữa bệnh bằng BHYT của người dân được cấp thẻ BHYT trong vùng ảnh hưởng môi trường Khu xử lý chất thải Nam Sơn huyện Sóc Sơn	50			
-	Chi công tác An toàn vệ sinh thực phẩm theo định mức				
-	Công tác Dân số Kế hoạch hóa gia đình theo định mức				
-	Chi công tác phòng chống dịch thường xuyên theo định mức				
-	Chi các hoạt động sự nghiệp y tế theo định mức	-	-	-	-
	Trong đó:				
++	Phòng, chống Lao				
++	Phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại sau loại trừ và phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp				
++	Phòng, chống Sốt xuất huyết				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Hà Đông	Bệnh viện đa khoa Sơn Tây	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng
A	B	14	15	16	17
++	Phòng, chống ung thư				
++	Phòng, chống bệnh tim mạch (Tăng huyết áp)				
++	Phòng chống bệnh Đái tháo đường				
++	Bảo vệ sức khỏe tâm thần				
++	Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản				
++	Tiêm chủng mở rộng				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em				
++	Y tế trường học				
++	Chăm sóc sức khỏe sinh sản				
++	Phòng, chống HIV/AIDS				
++	Phòng chống mù lòa				
++	Truyền thông giáo dục sức khỏe				
++	Giám sát vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (5)				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng				
++	Phòng chống bệnh Đại				
++	Phòng chống tai nạn thương tích - Xây dựng cộng đồng an toàn				
++	Nâng cao trình độ nghiệp vụ về quản lý				
-	Kinh phí hỗ trợ cho giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự hưởng lương ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND thành phố Hà Nội				
-	Kinh phí chế độ hỗ trợ đối với thầy thuốc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú" của thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	6.892	9.928	8.093	9.937
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)	6.892	9.928	8.093	9.937
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	-	-	-	-
<i>a</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>				
<i>b</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	-	-	-	-

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Hà Đông	Bệnh viện đa khoa Sơn Tây	Bệnh viện đa khoa Vân Đình	Bệnh viện đa khoa huyện Đan Phượng
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>14</i>	<i>15</i>	<i>16</i>	<i>17</i>
*	<i>Chi nghiệp vụ</i>	-	-	-	-
-	Chi phí chuẩn bị đầu tư/lập kế hoạch thuê dịch vụ Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử				
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	1094676	1094600	1094678	1094683
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0026	0033	0029	0035

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thất	Bệnh viện đa khoa huyện Quốc Oai	Bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ	Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức
A	B	18	19	20	21
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí				
1	Số thu phí	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
2.1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
2.2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
3	Số phí nộp NSNN	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.030	6.422	9.010	7.020
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT,...)				
*	Chi khác ngoài lương				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Kinh phí thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao phê duyệt				
-	Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức chuyên trách về công nghệ thông tin				
-	Công tác thi đua - khen thưởng trong toàn ngành				
-	Công tác thanh tra chuyên ngành				
-	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thất	Bệnh viện đa khoa huyện Quốc Oai	Bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ	Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức
A	B	18	19	20	21
-	Kinh phí chi trả chế độ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định tại Quyết định số 3616-QĐ/TU ngày 29/9/2022 của Thành ủy Hà Nội				
-	Kinh phí hỗ trợ đặc thù đối với công tác tiếp công dân theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND				
-	Chi thực hiện công tác đoàn ra, đoàn vào				
-	Kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật				
-	Kinh phí xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024				
-	Chi kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2				
-	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	-	-	-	-
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)				
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	7.030	6.422	9.010	7.020
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
	Trong đó: Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên theo phương án tự chủ được phê duyệt				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.030	6.422	9.010	7.020
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Hỗ trợ điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone				
-	Kinh phí chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả thuốc ARV cho người nhiễm HIV đang điều trị tại thành phố Hà Nội				
-	Hoạt động kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2025"				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thất	Bệnh viện đa khoa huyện Quốc Oai	Bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ	Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức
A	B	18	19	20	21
-	Thực hiện Kế hoạch: "Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2025"				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030"				
-	Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030				
-	Đề án mở rộng tầm soát, phát hiện một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh đến năm 2030				
-	Kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp trong các ngày Tết và kinh phí hỗ trợ một phần tiền ăn thêm trong dịp Tết cho các đối tượng đang được chữa trị và nuôi dưỡng tập trung tại Bệnh viện 09				
-	Vận chuyển và điều trị đối tượng lang thang				
-	Kinh phí thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc bệnh nhân phong đã được điều trị khỏi bệnh phong nhưng bị khuyết tật nặng và đặc biệt nặng tại khu điều trị phong Quốc Oai thuộc Bệnh viện Da liễu Hà Nội				
-	Kinh phí thực hiện một số chế độ đối với công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội				
-	Trợ cấp đặc thù cho một số đơn vị theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018; Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND Thành phố				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả khám chữa bệnh bằng BHYT của người dân được cấp thẻ BHYT trong vùng ảnh hưởng môi trường Khu xử lý chất thải Nam Sơn huyện Sóc Sơn				
-	Chi công tác An toàn vệ sinh thực phẩm theo định mức				
-	Công tác Dân số Kế hoạch hóa gia đình theo định mức				
-	Chi công tác phòng chống dịch thường xuyên theo định mức				
-	Chi các hoạt động sự nghiệp y tế theo định mức	-	-	-	-
	Trong đó:				
++	Phòng, chống Lao				
++	Phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại sau loại trừ và phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp				
++	Phòng, chống Sốt xuất huyết				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thất	Bệnh viện đa khoa huyện Quốc Oai	Bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ	Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức
A	B	18	19	20	21
++	Phòng, chống ung thư				
++	Phòng, chống bệnh tim mạch (Tăng huyết áp)				
++	Phòng chống bệnh Đái tháo đường				
++	Bảo vệ sức khỏe tâm thần				
++	Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản				
++	Tiêm chủng mở rộng				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em				
++	Y tế trường học				
++	Chăm sóc sức khỏe sinh sản				
++	Phòng, chống HIV/AIDS				
++	Phòng chống mù lòa				
++	Truyền thông giáo dục sức khỏe				
++	Giám sát vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (5)				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng				
++	Phòng chống bệnh Đại				
++	Phòng chống tai nạn thương tích - Xây dựng cộng đồng an toàn				
++	Nâng cao trình độ nghiệp vụ về quản lý				
-	Kinh phí hỗ trợ cho giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự hưởng lương ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND thành phố Hà Nội				
-	Kinh phí chế độ hỗ trợ đối với thầy thuốc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú" của thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	7.030	6.422	9.010	7.020
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)	7.030	6.422	9.010	7.020
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	-	-	-	-
<i>a</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>				
<i>b</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	-	-	-	-

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa huyện Thạch Thất	Bệnh viện đa khoa huyện Quốc Oai	Bệnh viện đa khoa huyện Phúc Thọ	Bệnh viện đa khoa huyện Mỹ Đức
A	B	18	19	20	21
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Chi phí chuẩn bị đầu tư/lập kế hoạch thuê dịch vụ Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử				
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	1094684	1094685	1094686	1094688
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0038	0031	0037	0028

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên	Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai	Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>22</i>	<i>23</i>	<i>24</i>	<i>25</i>
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí				
1	Số thu phí	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
2.1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
2.2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
3	Số phí nộp NSNN	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.964	3.124	1.060	7.109
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT,...)				
*	Chi khác ngoài lương				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Kinh phí thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao phê duyệt				
-	Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức chuyên trách về công nghệ thông tin				
-	Công tác thi đua - khen thưởng trong toàn ngành				
-	Công tác thanh tra chuyên ngành				
-	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên	Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai	Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức
A	B	22	23	24	25
-	Kinh phí chi trả chế độ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định tại Quyết định số 3616-QĐ/TU ngày 29/9/2022 của Thành ủy Hà Nội				
-	Kinh phí hỗ trợ đặc thù đối với công tác tiếp công dân theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND				
-	Chi thực hiện công tác đoàn ra, đoàn vào				
-	Kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật				
-	Kinh phí xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024				
-	Chi kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2				
-	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	-	-	-	-
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)				
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	6.964	3.124	1.060	7.109
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
	Trong đó: Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên theo phương án tự chủ được phê duyệt				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	6.964	3.124	1.060	7.109
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	230	200	-	-
-	Hỗ trợ điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone				
-	Kinh phí chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả thuốc ARV cho người nhiễm HIV đang điều trị tại thành phố Hà Nội				
-	Hoạt động kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2025"				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên	Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai	Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức
A	B	22	23	24	25
-	Thực hiện Kế hoạch: "Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2025"				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030"				
-	Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030				
-	Đề án mở rộng tầm soát, phát hiện một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh đến năm 2030				
-	Kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp trong các ngày Tết và kinh phí hỗ trợ một phần tiền ăn thêm trong dịp Tết cho các đối tượng đang được chữa trị và nuôi dưỡng tập trung tại Bệnh viện 09				
-	Vận chuyển và điều trị đối tượng lang thang				
-	Kinh phí thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc bệnh nhân phong đã được điều trị khỏi bệnh phong nhưng bị khuyết tật nặng và đặc biệt nặng tại khu điều trị phong Quốc Oai thuộc Bệnh viện Da liễu Hà Nội				
-	Kinh phí thực hiện một số chế độ đối với công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội	230	200		
-	Trợ cấp đặc thù cho một số đơn vị theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018; Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND Thành phố				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả khám chữa bệnh bằng BHYT của người dân được cấp thẻ BHYT trong vùng ảnh hưởng môi trường Khu xử lý chất thải Nam Sơn huyện Sóc Sơn				
-	Chi công tác An toàn vệ sinh thực phẩm theo định mức				
-	Công tác Dân số Kế hoạch hóa gia đình theo định mức				
-	Chi công tác phòng chống dịch thường xuyên theo định mức				
-	Chi các hoạt động sự nghiệp y tế theo định mức	-	-	-	-
	Trong đó:				
++	Phòng, chống Lao				
++	Phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại sau loại trừ và phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp				
++	Phòng, chống Sốt xuất huyết				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên	Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai	Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức
A	B	22	23	24	25
++	Phòng, chống ung thư				
++	Phòng, chống bệnh tim mạch (Tăng huyết áp)				
++	Phòng chống bệnh Đái tháo đường				
++	Bảo vệ sức khỏe tâm thần				
++	Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản				
++	Tiêm chủng mở rộng				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em				
++	Y tế trường học				
++	Chăm sóc sức khỏe sinh sản				
++	Phòng, chống HIV/AIDS				
++	Phòng chống mù lòa				
++	Truyền thông giáo dục sức khỏe				
++	Giám sát vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (5)				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng				
++	Phòng chống bệnh Đại				
++	Phòng chống tai nạn thương tích - Xây dựng cộng đồng an toàn				
++	Nâng cao trình độ nghiệp vụ về quản lý				
-	Kinh phí hỗ trợ cho giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự hưởng lương ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND thành phố Hà Nội				
-	Kinh phí chế độ hỗ trợ đối với thầy thuốc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú" của thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	6.734	2.924	1.060	7.109
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)	6.734	2.924	1.060	7.109
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	-	-	-	-
<i>a</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>				
<i>b</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	-	-	-	-

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên	Bệnh viện đa khoa huyện Thường Tín	Bệnh viện đa khoa huyện Thanh Oai	Bệnh viện đa khoa huyện Hoài Đức
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>22</i>	<i>23</i>	<i>24</i>	<i>25</i>
*	<i>Chi nghiệp vụ</i>	-	-	-	-
-	Chi phí chuẩn bị đầu tư/lập kế hoạch thuê dịch vụ Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử				
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	1094691	1094693	1094695	1094700
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0027	0030	0039	0036

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì	Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm
A	B	26	27	28	29
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí				
1	Số thu phí	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
2.1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
2.2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
3	Số phí nộp NSNN	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	10.430	9.472	8.979	9.779
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT,...)				
*	Chi khác ngoài lương				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Kinh phí thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao phê duyệt				
-	Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức chuyên trách về công nghệ thông tin				
-	Công tác thi đua - khen thưởng trong toàn ngành				
-	Công tác thanh tra chuyên ngành				
-	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì	Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm
A	B	26	27	28	29
-	Kinh phí chi trả chế độ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định tại Quyết định số 3616-QĐ/TU ngày 29/9/2022 của Thành ủy Hà Nội				
-	Kinh phí hỗ trợ đặc thù đối với công tác tiếp công dân theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND				
-	Chi thực hiện công tác đoàn ra, đoàn vào				
-	Kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật				
-	Kinh phí xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024				
-	Chi kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2				
-	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	-	-	-	-
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)				
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	10.430	9.472	8.979	9.779
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
	Trong đó: Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên theo phương án tự chủ được phê duyệt				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	10.430	9.472	8.979	9.779
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	-	256	350	-
-	Hỗ trợ điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone				
-	Kinh phí chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả thuốc ARV cho người nhiễm HIV đang điều trị tại thành phố Hà Nội				
-	Hoạt động kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2025"				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì	Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm
A	B	26	27	28	29
-	Thực hiện Kế hoạch: "Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2025"				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030"				
-	Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030				
-	Đề án mở rộng tầm soát, phát hiện một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh đến năm 2030				
-	Kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp trong các ngày Tết và kinh phí hỗ trợ một phần tiền ăn thêm trong dịp Tết cho các đối tượng đang được chữa trị và nuôi dưỡng tập trung tại Bệnh viện 09				
-	Vận chuyển và điều trị đối tượng lang thang				
-	Kinh phí thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc bệnh nhân phong đã được điều trị khỏi bệnh phong nhưng bị khuyết tật nặng và đặc biệt nặng tại khu điều trị phong Quốc Oai thuộc Bệnh viện Da liễu Hà Nội				
-	Kinh phí thực hiện một số chế độ đối với công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội		256	350	
-	Trợ cấp đặc thù cho một số đơn vị theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018; Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND Thành phố				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả khám chữa bệnh bằng BHYT của người dân được cấp thẻ BHYT trong vùng ảnh hưởng môi trường Khu xử lý chất thải Nam Sơn huyện Sóc Sơn				
-	Chi công tác An toàn vệ sinh thực phẩm theo định mức				
-	Công tác Dân số Kế hoạch hóa gia đình theo định mức				
-	Chi công tác phòng chống dịch thường xuyên theo định mức				
-	Chi các hoạt động sự nghiệp y tế theo định mức	-	-	-	-
	Trong đó:				
++	Phòng, chống Lao				
++	Phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại sau loại trừ và phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp				
++	Phòng, chống Sốt xuất huyết				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì	Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm
A	B	26	27	28	29
++	Phòng, chống ung thư				
++	Phòng, chống bệnh tim mạch (Tăng huyết áp)				
++	Phòng chống bệnh Đái tháo đường				
++	Bảo vệ sức khỏe tâm thần				
++	Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản				
++	Tiêm chủng mở rộng				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em				
++	Y tế trường học				
++	Chăm sóc sức khỏe sinh sản				
++	Phòng, chống HIV/AIDS				
++	Phòng chống mù lòa				
++	Truyền thông giáo dục sức khỏe				
++	Giám sát vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (5)				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng				
++	Phòng chống bệnh Đại				
++	Phòng chống tai nạn thương tích - Xây dựng cộng đồng an toàn				
++	Nâng cao trình độ nghiệp vụ về quản lý				
-	Kinh phí hỗ trợ cho giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự hưởng lương ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND thành phố Hà Nội				
-	Kinh phí chế độ hỗ trợ đối với thầy thuốc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú" của thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	10.430	9.216	8.629	9.779
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)	10.430	9.216	8.629	9.779
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	-	-	-	-
<i>a</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>				
<i>b</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	-	-	-	-

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa huyện Chương Mỹ	Bệnh viện đa khoa huyện Ba Vì	Bệnh viện đa khoa huyện Mê Linh	Bệnh viện đa khoa huyện Gia Lâm
A	B	26	27	28	29
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Chi phí chuẩn bị đầu tư/lập kế hoạch thuê dịch vụ Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử				
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	1094702	1096788	1094707	1111007
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0032	0034	0040	0024

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện Thận Hà Nội	Bệnh viện đa khoa YHCT Hà Nội	Bệnh viện YHCT Hà Đông	Bệnh viện Tim Hà Nội
A	B	30	31	32	33
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí				
1	Số thu phí	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
2.1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
2.2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
3	Số phí nộp NSNN	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.025	6.280	13.440	100
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT,...)				
*	Chi khác ngoài lương				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Kinh phí thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao phê duyệt				
-	Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức chuyên trách về công nghệ thông tin				
-	Công tác thi đua - khen thưởng trong toàn ngành				
-	Công tác thanh tra chuyên ngành				
-	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện Thận Hà Nội	Bệnh viện đa khoa YHCT Hà Nội	Bệnh viện YHCT Hà Đông	Bệnh viện Tim Hà Nội
A	B	30	31	32	33
-	Kinh phí chi trả chế độ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định tại Quyết định số 3616-QĐ/TU ngày 29/9/2022 của Thành ủy Hà Nội				
-	Kinh phí hỗ trợ đặc thù đối với công tác tiếp công dân theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND				
-	Chi thực hiện công tác đoàn ra, đoàn vào				
-	Kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật				
-	Kinh phí xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024				
-	Chi kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2				
-	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	-	-	-	-
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)				
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	9.025	6.280	13.440	100
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
	Trong đó: Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên theo phương án tự chủ được phê duyệt				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	9.025	6.280	13.440	100
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	-	170	-	100
-	Hỗ trợ điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone				
-	Kinh phí chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả thuốc ARV cho người nhiễm HIV đang điều trị tại thành phố Hà Nội				
-	Hoạt động kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2025"				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện Thận Hà Nội	Bệnh viện đa khoa YHCT Hà Nội	Bệnh viện YHCT Hà Đông	Bệnh viện Tim Hà Nội
A	B	30	31	32	33
-	Thực hiện Kế hoạch: "Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2025"				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030"				
-	Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030				
-	Đề án mở rộng tầm soát, phát hiện một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh đến năm 2030				
-	Kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp trong các ngày Tết và kinh phí hỗ trợ một phần tiền ăn thêm trong dịp Tết cho các đối tượng đang được chữa trị và nuôi dưỡng tập trung tại Bệnh viện 09				
-	Vận chuyển và điều trị đối tượng lang thang				
-	Kinh phí thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc bệnh nhân phong đã được điều trị khỏi bệnh phong nhưng bị khuyết tật nặng và đặc biệt nặng tại khu điều trị phong Quốc Oai thuộc Bệnh viện Da liễu Hà Nội				
-	Kinh phí thực hiện một số chế độ đối với công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội		170		
-	Trợ cấp đặc thù cho một số đơn vị theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018; Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND Thành phố				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả khám chữa bệnh bằng BHYT của người dân được cấp thẻ BHYT trong vùng ảnh hưởng môi trường Khu xử lý chất thải Nam Sơn huyện Sóc Sơn				100
-	Chi công tác An toàn vệ sinh thực phẩm theo định mức				
-	Công tác Dân số Kế hoạch hóa gia đình theo định mức				
-	Chi công tác phòng chống dịch thường xuyên theo định mức				
-	Chi các hoạt động sự nghiệp y tế theo định mức	-	-	-	-
	Trong đó:				
++	Phòng, chống Lao				
++	Phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại sau loại trừ và phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp				
++	Phòng, chống Sốt xuất huyết				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện Thận Hà Nội	Bệnh viện đa khoa YHCT Hà Nội	Bệnh viện YHCT Hà Đông	Bệnh viện Tim Hà Nội
A	B	30	31	32	33
++	Phòng, chống ung thư				
++	Phòng, chống bệnh tim mạch (Tăng huyết áp)				
++	Phòng chống bệnh Đái tháo đường				
++	Bảo vệ sức khỏe tâm thần				
++	Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản				
++	Tiêm chủng mở rộng				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em				
++	Y tế trường học				
++	Chăm sóc sức khỏe sinh sản				
++	Phòng, chống HIV/AIDS				
++	Phòng chống mù lòa				
++	Truyền thông giáo dục sức khỏe				
++	Giám sát vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (5)				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng				
++	Phòng chống bệnh Đại				
++	Phòng chống tai nạn thương tích - Xây dựng cộng đồng an toàn				
++	Nâng cao trình độ nghiệp vụ về quản lý				
-	Kinh phí hỗ trợ cho giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự hưởng lương ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND thành phố Hà Nội				
-	Kinh phí chế độ hỗ trợ đối với thầy thuốc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú" của thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	9.025	6.110	13.440	-
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)	9.025	6.110	13.440	
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện Thận Hà Nội	Bệnh viện đa khoa YHCT Hà Nội	Bệnh viện YHCT Hà Đông	Bệnh viện Tim Hà Nội
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>30</i>	<i>31</i>	<i>32</i>	<i>33</i>
*	<i>Chi nghiệp vụ</i>	-	-	-	-
-	Chi phí chuẩn bị đầu tư/lập kế hoạch thuê dịch vụ Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử				
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	1059389	1059191	1094679	1059379
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0011	0023	0026	0011

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Hoà Nhai	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội	Bệnh viện Ung bướu Hà Nội	Bệnh viện Phổi Hà Nội
A	B	34	35	36	37
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí				
1	Số thu phí	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
2.1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
2.2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
3	Số phí nộp NSNN	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.799	6.250	1.036	16.430
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT,...)				
*	Chi khác ngoài lương				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Kinh phí thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao phê duyệt				
-	Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức chuyên trách về công nghệ thông tin				
-	Công tác thi đua - khen thưởng trong toàn ngành				
-	Công tác thanh tra chuyên ngành				
-	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Hoàn Kiếm	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội	Bệnh viện Ung bướu Hà Nội	Bệnh viện Phổi Hà Nội
A	B	34	35	36	37
-	Kinh phí chi trả chế độ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định tại Quyết định số 3616-QĐ/TU ngày 29/9/2022 của Thành ủy Hà Nội				
-	Kinh phí hỗ trợ đặc thù đối với công tác tiếp công dân theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND				
-	Chi thực hiện công tác đoàn ra, đoàn vào				
-	Kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật				
-	Kinh phí xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024				
-	Chi kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2				
-	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	-	-	-	-
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)				
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	7.799	6.250	1.036	16.430
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
	Trong đó: Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên theo phương án tự chủ được phê duyệt				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.799	6.250	1.036	16.430
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	-	6.250	1.036	12.350
-	Hỗ trợ điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone				
-	Kinh phí chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả thuốc ARV cho người nhiễm HIV đang điều trị tại thành phố Hà Nội				
-	Hoạt động kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2025"				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Hoàn Kiếm	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội	Bệnh viện Ung bướu Hà Nội	Bệnh viện Phổi Hà Nội
A	B	34	35	36	37
-	Thực hiện Kế hoạch: "Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2025"				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030"				
-	Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030				
-	Đề án mở rộng tầm soát, phát hiện một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh đến năm 2030		6.200		
-	Kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp trong các ngày Tết và kinh phí hỗ trợ một phần tiền ăn thêm trong dịp Tết cho các đối tượng đang được chữa trị và nuôi dưỡng tập trung tại Bệnh viện 09				
-	Vận chuyển và điều trị đối tượng lang thang				50
-	Kinh phí thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc bệnh nhân phong đã được điều trị khỏi bệnh phong nhưng bị khuyết tật nặng và đặc biệt nặng tại khu điều trị phong Quốc Oai thuộc Bệnh viện Da liễu Hà Nội				
-	Kinh phí thực hiện một số chế độ đối với công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội				
-	Trợ cấp đặc thù cho một số đơn vị theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018; Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND Thành phố				6.100
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả khám chữa bệnh bằng BHYT của người dân được cấp thẻ BHYT trong vùng ảnh hưởng môi trường Khu xử lý chất thải Nam Sơn huyện Sóc Sơn		50	300	
-	Chi công tác An toàn vệ sinh thực phẩm theo định mức				
-	Công tác Dân số Kế hoạch hóa gia đình theo định mức				
-	Chi công tác phòng chống dịch thường xuyên theo định mức				
-	Chi các hoạt động sự nghiệp y tế theo định mức	-	-	736	6.200
	Trong đó:				
++	Phòng, chống Lao				4.300
++	Phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại sau loại trừ và phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp				
++	Phòng, chống Sốt xuất huyết				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Hoàn Kiếm	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội	Bệnh viện Ung bướu Hà Nội	Bệnh viện Phổi Hà Nội
A	B	34	35	36	37
++	Phòng, chống ung thư			736	
++	Phòng, chống bệnh tim mạch (Tăng huyết áp)				
++	Phòng chống bệnh Đái tháo đường				
++	Bảo vệ sức khỏe tâm thần				
++	Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản				1.900
++	Tiêm chủng mở rộng				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em				
++	Y tế trường học				
++	Chăm sóc sức khỏe sinh sản				
++	Phòng, chống HIV/AIDS				
++	Phòng chống mù lòa				
++	Truyền thông giáo dục sức khỏe				
++	Giám sát vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (5)				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng				
++	Phòng chống bệnh Đại				
++	Phòng chống tai nạn thương tích - Xây dựng cộng đồng an toàn				
++	Nâng cao trình độ nghiệp vụ về quản lý				
-	Kinh phí hỗ trợ cho giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự hưởng lương ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND thành phố Hà Nội				
-	Kinh phí chế độ hỗ trợ đối với thầy thuốc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú" của thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	7.799	-	-	4.080
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)	7.799			4.080
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	-	-	-	-
<i>a</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>				
<i>b</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	-	-	-	-

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện đa khoa Hoàn Kiếm	Bệnh viện Phụ Sản Hà Nội	Bệnh viện Ung bướu Hà Nội	Bệnh viện Phổi Hà Nội
A	B	34	35	36	37
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Chi phí chuẩn bị đầu tư/lập kế hoạch thuê dịch vụ Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử				
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	1088820	1059378	1059192	1059052
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0012	0012	0014	0014

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện Mắt Hà Nội	Bệnh viện Nhi Hà Nội	Bệnh viện Da liễu Hà Nội	Bệnh viện 09
<i>A</i>	<i>B</i>	38	39	40	41
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí				
1	Số thu phí	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
2.1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
2.2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
3	Số phí nộp NSNN	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	7.050	95.911	8.343	51.671
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT,...)				
*	Chi khác ngoài lương				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Kinh phí thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao phê duyệt				
-	Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức chuyên trách về công nghệ thông tin				
-	Công tác thi đua - khen thưởng trong toàn ngành				
-	Công tác thanh tra chuyên ngành				
-	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện Mắt Hà Nội	Bệnh viện Nhi Hà Nội	Bệnh viện Da liễu Hà Nội	Bệnh viện 09
A	B	38	39	40	41
-	Kinh phí chi trả chế độ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định tại Quyết định số 3616-QĐ/TU ngày 29/9/2022 của Thành ủy Hà Nội				
-	Kinh phí hỗ trợ đặc thù đối với công tác tiếp công dân theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND				
-	Chi thực hiện công tác đoàn ra, đoàn vào				
-	Kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật				
-	Kinh phí xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024				
-	Chi kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2				
-	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	-	-	-	-
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)				
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	7.050	95.911	8.343	51.671
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	59.380	3.179	32.482
	Trong đó: Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên theo phương án tự chủ được phê duyệt		59.380	3.179	32.482
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	7.050	36.531	5.164	19.189
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương		9.715	618	8.877
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng		1.449	89	1.258
*	Chi nghiệp vụ	800	50	657	5.706
-	Hỗ trợ điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone				
-	Kinh phí chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả thuốc ARV cho người nhiễm HIV đang điều trị tại thành phố Hà Nội				
-	Hoạt động kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2025"				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện Mắt Hà Nội	Bệnh viện Nhi Hà Nội	Bệnh viện Da liễu Hà Nội	Bệnh viện 09
A	B	38	39	40	41
-	Thực hiện Kế hoạch: "Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2025"				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030"				
-	Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030				
-	Đề án mở rộng tầm soát, phát hiện một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh đến năm 2030				
-	Kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp trong các ngày Tết và kinh phí hỗ trợ một phần tiền ăn thêm trong dịp Tết cho các đối tượng đang được chữa trị và nuôi dưỡng tập trung tại Bệnh viện 09				55
-	Vận chuyển và điều trị đối tượng lang thang				
-	Kinh phí thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc bệnh nhân phong đã được điều trị khỏi bệnh phong nhưng bị khuyết tật nặng và đặc biệt nặng tại khu điều trị phong Quốc Oai thuộc Bệnh viện Da liễu Hà Nội			657	
-	Kinh phí thực hiện một số chế độ đối với công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội				
-	Trợ cấp đặc thù cho một số đơn vị theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018; Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND Thành phố				5.651
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả khám chữa bệnh bằng BHYT của người dân được cấp thẻ BHYT trong vùng ảnh hưởng môi trường Khu xử lý chất thải Nam Sơn huyện Sóc Sơn		50		
-	Chi công tác An toàn vệ sinh thực phẩm theo định mức				
-	Công tác Dân số Kế hoạch hóa gia đình theo định mức				
-	Chi công tác phòng chống dịch thường xuyên theo định mức				
-	Chi các hoạt động sự nghiệp y tế theo định mức	800	-	-	-
	Trong đó:				
++	Phòng, chống Lao				
++	Phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại sau loại trừ và phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp				
++	Phòng, chống Sốt xuất huyết				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện Mắt Hà Nội	Bệnh viện Nhi Hà Nội	Bệnh viện Da liễu Hà Nội	Bệnh viện 09
A	B	38	39	40	41
++	Phòng, chống ung thư				
++	Phòng, chống bệnh tim mạch (Tăng huyết áp)				
++	Phòng chống bệnh Đái tháo đường				
++	Bảo vệ sức khỏe tâm thần				
++	Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản				
++	Tiêm chủng mở rộng				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em				
++	Y tế trường học	800			
++	Chăm sóc sức khỏe sinh sản				
++	Phòng, chống HIV/AIDS				
++	Phòng chống mù lòa				
++	Truyền thông giáo dục sức khỏe				
++	Giám sát vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (5)				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng				
++	Phòng chống bệnh Đại				
++	Phòng chống tai nạn thương tích - Xây dựng cộng đồng an toàn				
++	Nâng cao trình độ nghiệp vụ về quản lý				
-	Kinh phí hỗ trợ cho giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự hưởng lương ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND thành phố Hà Nội				
-	Kinh phí chế độ hỗ trợ đối với thầy thuốc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú" của thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	6.250	25.317	3.800	3.348
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)	6.250	25.317	3.800	3.348
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện Mắt Hà Nội	Bệnh viện Nhi Hà Nội	Bệnh viện Da liễu Hà Nội	Bệnh viện 09
A	B	38	39	40	41
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Chi phí chuẩn bị đầu tư/lập kế hoạch thuê dịch vụ Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử				
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	1059384	1133342	1059048	1089391
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0011	0026	0011	0012

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện Tâm thần Hà Nội	Bệnh viện tâm thần Mỹ Đức	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	Bệnh viện phục hồi chức năng
A	B	42	43	44	45
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí				
1	Số thu phí	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	-
2.1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
2.2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
3	Số phí nộp NSNN	-	-	-	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	112.465	61.681	18.961	7.602
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT,...)				
*	Chi khác ngoài lương				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Kinh phí thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao phê duyệt				
-	Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức chuyên trách về công nghệ thông tin				
-	Công tác thi đua - khen thưởng trong toàn ngành				
-	Công tác thanh tra chuyên ngành				
-	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện Tâm thần Hà Nội	Bệnh viện tâm thần Mỹ Đức	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	Bệnh viện phục hồi chức năng
A	B	42	43	44	45
-	Kinh phí chi trả chế độ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định tại Quyết định số 3616-QĐ/TU ngày 29/9/2022 của Thành ủy Hà Nội				
-	Kinh phí hỗ trợ đặc thù đối với công tác tiếp công dân theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND				
-	Chi thực hiện công tác đoàn ra, đoàn vào				
-	Kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật				
-	Kinh phí xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024				
-	Chi kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2				
-	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	-	-	-	-
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)				
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	112.465	61.681	18.961	7.602
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	74.552	41.271	11.789	-
	Trong đó: Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên theo phương án tự chủ được phê duyệt	74.552	41.271	11.789	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	37.913	20.410	7.172	7.602
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương	23.463	11.782	3.894	
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng	3.174	1.550	522	
*	Chi nghiệp vụ	10.726	5.420	1.483	2.898
-	Hỗ trợ điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone				
-	Kinh phí chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả thuốc ARV cho người nhiễm HIV đang điều trị tại thành phố Hà Nội				
-	Hoạt động kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2025"				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện Tâm thần Hà Nội	Bệnh viện tâm thần Mỹ Đức	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	Bệnh viện phục hồi chức năng
A	B	42	43	44	45
-	Thực hiện Kế hoạch: "Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2025"				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030"				
-	Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030				
-	Đề án mở rộng tầm soát, phát hiện một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh đến năm 2030				
-	Kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp trong các ngày Tết và kinh phí hỗ trợ một phần tiền ăn thêm trong dịp Tết cho các đối tượng đang được chữa trị và nuôi dưỡng tập trung tại Bệnh viện 09				
-	Vận chuyển và điều trị đối tượng lang thang	281			
-	Kinh phí thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc bệnh nhân phong đã được điều trị khỏi bệnh phong nhưng bị khuyết tật nặng và đặc biệt nặng tại khu điều trị phong Quốc Oai thuộc Bệnh viện Da liễu Hà Nội				
-	Kinh phí thực hiện một số chế độ đối với công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội				
-	Trợ cấp đặc thù cho một số đơn vị theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018; Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND Thành phố	9.435	4.920	1.483	2.898
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả khám chữa bệnh bằng BHYT của người dân được cấp thẻ BHYT trong vùng ảnh hưởng môi trường Khu xử lý chất thải Nam Sơn huyện Sóc Sơn	10			
-	Chi công tác An toàn vệ sinh thực phẩm theo định mức				
-	Công tác Dân số Kế hoạch hóa gia đình theo định mức				
-	Chi công tác phòng chống dịch thường xuyên theo định mức				
-	Chi các hoạt động sự nghiệp y tế theo định mức	1.000	500	-	-
	Trong đó:				
++	Phòng, chống Lao				
++	Phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại sau loại trừ và phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp				
++	Phòng, chống Sốt xuất huyết				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện Tâm thần Hà Nội	Bệnh viện tâm thần Mỹ Đức	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	Bệnh viện phục hồi chức năng
A	B	42	43	44	45
++	Phòng, chống ung thư				
++	Phòng, chống bệnh tim mạch (Tăng huyết áp)				
++	Phòng chống bệnh Đái tháo đường				
++	Bảo vệ sức khỏe tâm thần	1.000	500		
++	Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản				
++	Tiêm chủng mở rộng				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em				
++	Y tế trường học				
++	Chăm sóc sức khỏe sinh sản				
++	Phòng, chống HIV/AIDS				
++	Phòng chống mù lòa				
++	Truyền thông giáo dục sức khỏe				
++	Giám sát vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (5)				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng				
++	Phòng chống bệnh Đại				
++	Phòng chống tai nạn thương tích - Xây dựng cộng đồng an toàn				
++	Nâng cao trình độ nghiệp vụ về quản lý				
-	Kinh phí hỗ trợ cho giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự hưởng lương ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND thành phố Hà Nội				
-	Kinh phí chế độ hỗ trợ đối với thầy thuốc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú" của thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	550	1.658	1.273	4.704
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)	550	1.658	1.273	4.704
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	-	-	-	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	-	-

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Bệnh viện Tâm thần Hà Nội	Bệnh viện tâm thần Mỹ Đức	Bệnh viện Tâm thần ban ngày Mai Hương	Bệnh viện phục hồi chức năng
A	B	42	43	44	45
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Chi phí chuẩn bị đầu tư/lập kế hoạch thuê dịch vụ Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử				
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	1059381	1094680	1059387	1059053
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0016	0029	0014	0022

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Chi tiết theo đơn vị sử dụng	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	Chi tiết theo đơn vị sử dụng
		Trung tâm cấp cứu 115	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	Trung tâm giám định y khoa
A	B	46	47	48	49
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí				
1	Số thu phí	-	-	-	4.802
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				4.802
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-	-	-	4.562
2.1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				
2.2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	4.562
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				4.562
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>				270
3	Số phí nộp NSNN	-	-	-	240
-	Phí trong lĩnh vực y tế				
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm				
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm				
-	Phí giám định y khoa				240
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	-	32.068	9.729	983
1	Chi quản lý hành chính	-	-	-	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT,...)				
*	Chi khác ngoài lương				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-	-	-	-
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	-	-	-	-
-	Kinh phí thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao phê duyệt				
-	Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức chuyên trách về công nghệ thông tin				
-	Công tác thi đua - khen thưởng trong toàn ngành				
-	Công tác thanh tra chuyên ngành				
-	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Chi tiết theo dự	Trung tâm cấp cứu 115	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm
A	B	46	47	48	49
-	Kinh phí chi trả chế độ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định tại Quyết định số 3616-QĐ/TU ngày 29/9/2022 của Thành ủy Hà Nội				
-	Kinh phí hỗ trợ đặc thù đối với công tác tiếp công dân theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND				
-	Chi thực hiện công tác đoàn ra, đoàn vào				
-	Kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật				
-	Kinh phí xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024				
-	Chi kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2				
-	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng				
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	-	-	-	-
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)				
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	32.068	9.729	983
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	-	-	-	-
	Trong đó: Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên theo phương án tự chủ được phê duyệt				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	32.068	9.729	983
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương				
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng				
*	Chi nghiệp vụ	-	18.309	15	-
-	Hỗ trợ điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone		2.700		
-	Kinh phí chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động		820		
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả thuốc ARV cho người nhiễm HIV đang điều trị tại thành phố Hà Nội		1.300		
-	Hoạt động kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2025"				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Trung tâm cấp cứu 115	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	Trung tâm giám định y khoa
A	B	46	47	48	49
-	Thực hiện Kế hoạch: "Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2025"				
-	Thực hiện Kế hoạch: "Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030"				
-	Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030				
-	Đề án mở rộng tầm soát, phát hiện một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh đến năm 2030				
-	Kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp trong các ngày Tết và kinh phí hỗ trợ một phần tiền ăn thêm trong dịp Tết cho các đối tượng đang được chữa trị và nuôi dưỡng tập trung tại Bệnh viện 09				
-	Vận chuyển và điều trị đối tượng lang thang				
-	Kinh phí thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc bệnh nhân phong đã được điều trị khỏi bệnh phong nhưng bị khuyết tật nặng và đặc biệt nặng tại khu điều trị phong Quốc Oai thuộc Bệnh viện Da liễu Hà Nội				
-	Kinh phí thực hiện một số chế độ đối với công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội				
-	Trợ cấp đặc thù cho một số đơn vị theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018; Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND Thành phố				
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả khám chữa bệnh bằng BHYT của người dân được cấp thẻ BHYT trong vùng ảnh hưởng môi trường Khu xử lý chất thải Nam Sơn huyện Sóc Sơn				
-	Chi công tác An toàn vệ sinh thực phẩm theo định mức				
-	Chi công tác Dân số Kế hoạch hóa gia đình theo định mức				
-	Chi công tác phòng chống dịch thường xuyên theo định mức				
-	Chi các hoạt động sự nghiệp y tế theo định mức	-	13.489	-	-
	Trong đó:				
++	Phòng, chống Lao				
++	Phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại sau loại trừ và phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp		900		
++	Phòng, chống Sốt xuất huyết				

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Chi tiết theo dự	Trung tâm cấp cứu 115	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm
A	B	46	47	48	49
++	Phòng, chống ung thư				
++	Phòng, chống bệnh tim mạch (Tăng huyết áp)		1.210		
++	Phòng chống bệnh Đái tháo đường		790		
++	Bảo vệ sức khỏe tâm thần				
++	Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản				
++	Tiêm chủng mở rộng		1.500		
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em		1.300		
++	Y tế trường học		200		
++	Chăm sóc sức khỏe sinh sản		950		
++	Phòng, chống HIV/AIDS		1.400		
++	Phòng chống mù lòa				
++	Truyền thông giáo dục sức khỏe		2.400		
++	Giám sát vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (5)				
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng		2.139		
++	Phòng chống bệnh Đại		200		
++	Phòng chống tai nạn thương tích - Xây dựng cộng đồng an toàn		500		
++	Nâng cao trình độ nghiệp vụ về quản lý				
-	Kinh phí hỗ trợ cho giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự hưởng lương ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND thành phố Hà Nội				
-	Kinh phí chế độ hỗ trợ đối với thầy thuốc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú" của thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố			15	
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác				
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	-	13.759	9.714	983
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)		13.759	9.714	983
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	-	-	-	-
<i>a</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>				
<i>b</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	-	-	-	-

STT	Nội dung	Chi tiết theo đơn vị sử dụng			
		Chi tiết theo đơn vị sử dụng	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	Chi tiết theo đơn vị sử dụng	Chi tiết theo đơn vị sử dụng
		Trung tâm cấp cứu 115	Trung tâm kiểm soát bệnh tật	Trung tâm kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	Trung tâm giám định y khoa
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>46</i>	<i>47</i>	<i>48</i>	<i>49</i>
*	<i>Chi nghiệp vụ</i>	-	-	-	-
-	Chi phí chuẩn bị đầu tư/lập kế hoạch thuê dịch vụ Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử				
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	1059390	1059386	1127213	1088834
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0013	0012	0012	0011

STT	Nội dung	Đơn vị sử dụng
		Trung tâm pháp y Hà Nội
<i>A</i>	<i>B</i>	50
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí	
1	Số thu phí	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế	
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm	
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm	
-	Phí giám định y khoa	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	-
2.1	Chi quản lý hành chính	-
	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>	
2.2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	<i>Trong đó: Dành nguồn để tích lũy thực hiện cải cách tiền lương giai đoạn 2022-2025</i>	
3	Số phí nộp NSNN	-
-	Phí trong lĩnh vực y tế	
-	Phí trong lĩnh vực dược, mỹ phẩm	
-	Phí vệ sinh an toàn thực phẩm	
-	Phí giám định y khoa	
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	1.725
1	Chi quản lý hành chính	-
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	-
*	Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương (BHXH, BHYT,...)	
*	Chi khác ngoài lương	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	-
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương	
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng	
*	Chi nghiệp vụ	-
-	Kinh phí thực hiện hợp đồng có thời hạn để đảm nhiệm một số vị trí việc làm thuộc nhóm nghiệp vụ chuyên ngành, nghiệp vụ chuyên môn dùng chung theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao phê duyệt	
-	Hỗ trợ hàng tháng đối với công chức chuyên trách về công nghệ thông tin	
-	Công tác thi đua - khen thưởng trong toàn ngành	
-	Công tác thanh tra chuyên ngành	
-	Tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật	

STT	Nội dung	Đơn vị sử dụng
		Trung tâm pháp y Hà Nội
A	B	50
-	Kinh phí chi trả chế độ đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Thành ủy quản lý theo quy định tại Quyết định số 3616-QĐ/TU ngày 29/9/2022 của Thành ủy Hà Nội	
-	Kinh phí hỗ trợ đặc thù đối với công tác tiếp công dân theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND	
-	Chi thực hiện công tác đoàn ra, đoàn vào	
-	Kinh phí phục vụ công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	
-	Kinh phí xây dựng văn bản triển khai thi hành Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024	
-	Chi kỷ niệm ngày thầy thuốc Việt Nam 27/2	
-	Kinh phí tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng	
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác	
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	-
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)	
2	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	1.725
<i>a</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	-
	Trong đó: Kinh phí ngân sách Thành phố hỗ trợ chi thường xuyên theo phương án tự chủ được phê duyệt	
<i>b</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	1.725
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương	
*	Kinh phí ngân sách Thành phố bổ sung Quỹ tiền thưởng	
*	Chi nghiệp vụ	1.725
-	Hỗ trợ điều trị cai nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone	
-	Kinh phí chương trình quốc gia về an toàn vệ sinh lao động	
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả thuốc ARV cho người nhiễm HIV đang điều trị tại thành phố Hà Nội	
-	Hoạt động kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm	
-	Thực hiện Kế hoạch: "Kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2016 - 2025"	

STT	Nội dung	Đơn vị sử dụng
		Trung tâm pháp y Hà Nội
A	B	50
-	Thực hiện Kế hoạch: "Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2017 - 2025"	
-	Thực hiện Kế hoạch: "Phát triển thể lực, tầm vóc người Hà Nội đến năm 2030"	
-	Thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án tiếp tục đẩy mạnh, mở rộng xã hội hóa cung cấp các phương tiện tránh thai, hàng hóa và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản đến năm 2030	
-	Đề án mở rộng tầm soát, phát hiện một số tật, bệnh bẩm sinh thông qua chẩn đoán sàng lọc trước sinh và sơ sinh đến năm 2030	
-	Kinh phí bồi dưỡng cho cán bộ công nhân viên phục vụ trực tiếp trong các ngày Tết và kinh phí hỗ trợ một phần tiền ăn thêm trong dịp Tết cho các đối tượng đang được chữa trị và nuôi dưỡng tập trung tại Bệnh viện 09	
-	Vận chuyển và điều trị đối tượng lang thang	
-	Kinh phí thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc bệnh nhân phong đã được điều trị khỏi bệnh phong nhưng bị khuyết tật nặng và đặc biệt nặng tại khu điều trị phong Quốc Oai thuộc Bệnh viện Da liễu Hà Nội	
-	Kinh phí thực hiện một số chế độ đối với công tác bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ thành phố Hà Nội	
-	Trợ cấp đặc thù cho một số đơn vị theo Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 05/12/2018; Nghị quyết số 19/2012/NQ-HĐND ngày 07/12/2012 của HĐND Thành phố	
-	Hỗ trợ kinh phí đồng chi trả khám chữa bệnh bằng BHYT của người dân được cấp thẻ BHYT trong vùng ảnh hưởng môi trường Khu xử lý chất thải Nam Sơn huyện Sóc Sơn	
-	Chi công tác An toàn vệ sinh thực phẩm theo định mức	
-	Công tác Dân số Kế hoạch hóa gia đình theo định mức	
-	Chi công tác phòng chống dịch thường xuyên theo định mức	
-	Chi các hoạt động sự nghiệp y tế theo định mức	-
	Trong đó:	
++	Phòng, chống Lao	
++	Phòng ngừa bệnh sốt rét quay trở lại sau loại trừ và phòng, chống bệnh ký sinh trùng thường gặp	
++	Phòng, chống Sốt xuất huyết	

STT	Nội dung	Đơn vị sử dụng
		Trung tâm pháp y Hà Nội
<i>A</i>	<i>B</i>	50
++	Phòng, chống ung thư	
++	Phòng, chống bệnh tim mạch (Tăng huyết áp)	
++	Phòng chống bệnh Đái tháo đường	
++	Bảo vệ sức khỏe tâm thần	
++	Phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và Hen phế quản	
++	Tiêm chủng mở rộng	
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em	
++	Y tế trường học	
++	Chăm sóc sức khỏe sinh sản	
++	Phòng, chống HIV/AIDS	
++	Phòng chống mù lòa	
++	Truyền thông giáo dục sức khỏe	
++	Giám sát vệ sinh, chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt (5)	
++	Cải thiện tình trạng dinh dưỡng cộng đồng	
++	Phòng chống bệnh Đại	
++	Phòng chống tai nạn thương tích - Xây dựng cộng đồng an toàn	
++	Nâng cao trình độ nghiệp vụ về quản lý	
-	Kinh phí hỗ trợ cho giám định viên tư pháp và người giúp việc cho giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, kỹ thuật hình sự hưởng lương ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND thành phố Hà Nội	1.725
-	Kinh phí chế độ hỗ trợ đối với thầy thuốc đã được Nhà nước phong tặng danh hiệu "Thầy thuốc nhân dân", "Thầy thuốc ưu tú" của thành phố Hà Nội theo Nghị quyết số 06/2023/NQ-HĐND ngày 04/7/2023 của HĐND Thành phố	
-	Các khoản chi nghiệp vụ khác	
*	Chi mua sắm, sửa chữa TSC	-
-	Tài sản, trang thiết bị thuộc phạm vi điều chỉnh tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024 của Chính phủ (thực hiện theo Quyết định số 3434/QĐ-SYT ngày 26/11/2024 của Sở Y tế về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, thiết bị y tế của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Hà Nội)	
3	Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	-
<i>a</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</i>	
<i>b</i>	<i>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</i>	-

STT	Nội dung	Đơn vị sử dụng
		Trung tâm pháp y Hà Nội
<i>A</i>	<i>B</i>	50
*	<i>Chi nghiệp vụ</i>	-
-	Chi phí chuẩn bị đầu tư/lập kế hoạch thuê dịch vụ Hệ thống Hồ sơ sức khỏe điện tử	
	Mã số đơn vị sử dụng ngân sách	1088817
	Mã số Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch	0012